TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thu Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phan Thị Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2024/TLST- HNGĐ ngày 07/8/2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST - DS ngày 27/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Văn K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số C, đường P, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Hà Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Lương Thị Thu H vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 27/10/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đến thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói

chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để tìm hướng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ tháng 3/2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau.

Nay ông nhận thấy không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông và bà H có 02 con chung là Hà Linh N, sinh ngày 13/7/2019 và Hà Khánh L, sinh ngày 13/10/2022. Hiện nay 02 cháu đang sống với bà H. Ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông K hiện đang làm việc tại Tổng công ty P – Công ty cổ phần, công việc ổn định với mức thu nhập bình quân từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Ông K giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, không bổ sung gì thêm.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Lương Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với điều kiện và thời gian kết hôn như ông K trình bày. Bà H xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, từ tháng 3/2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay ông K yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý vì bà cũng không còn tình cảm với ông K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà xác định vợ chồng có 02 con chung như ông K trình bày. Bà không đồng ý giao cháu N cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng như yêu cầu của ông K. Từ khi vợ chồng sống ly thân bà là người trực tiếp chăm sóc 02 con chung nên bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Bà H hiện là giáo viên với mức thu nhập bình quân từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với các đương sự đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông K và bà H.

Về con chung: Giao 02 cháu Hà Linh N, sinh ngày 13/7/2019 và Hà Khánh L, sinh ngày 13/10/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vê tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông K phải có nghĩa vụ đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn bà Lương Thị Thu H hiện đang cư trú tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tranh chấp giữa ông K, bà H là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", là những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông K, bà H thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở xác định: Ông K, bà H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của ông K, bà H: Ông K, bà H đều xác định vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã và không hạnh phúc nên vợ chồng đã tự nguyện sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Tại phiên tòa ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H và bà H cũng đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của ông K và bà H.

[2.2]. Về con chung: Ông K, bà H có 02 con chung là Hà Linh N, sinh ngày 13/7/2019 và Hà Khánh L, sinh ngày 13/10/2022. Ông K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không đồng ý giao 02 con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng mà có nguyện được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét về yêu cầu nuôi con và điều kiện nuôi con của ông K, bà H, thấy: Theo chứng cứ các đương sự cung cấp và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên toà.

Cho thấy, ông K, bà H đều có công việc ổn định, ông K có mức thu nhập bình quân từ 25.000.000 đồng/tháng đến 30.000.000 đồng/tháng, bà H có mức thu nhập bình quân khoảng 25.000.000 đồng/tháng đến 30.000.000 đồng/tháng. Như vậy, có căn cứ để cho rằng các bên đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng các con chung.

Xét việc giao con chung thấy: Cháu N và cháu L đều là con gái cần được sống chung với nhau, trường hợp giao cho ông K, bà H mỗi người nuôi một con sẽ chia cắt các cháu, làm ảnh hưởng đến tâm lý và tình cảm của các cháu. Đồng thời các cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc trực tiếp của bà H, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các cháu được bà H trực tiếp chăm sóc, các cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thân, được học tập đầy đủ. Ông K thừa nhận bà H không ngăn cản ông thăm con.

Do đó để đảm bảo các cháu ổn định tâm lý để học tập, sinh hoạt thì cần giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ giao cháu Hà Linh N, sinh ngày 13/7/2019 và Hà Khánh L, sinh ngày 13/10/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Hà Văn K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn K đối với bà Lương Thị Thu H về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Văn K và bà Lương Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Hà Văn K giao cháu Hà Linh N, sinh ngày 13/7/2019 và Hà Khánh L, sinh ngày 13/10/2022 cho bà Lương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông Hà Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Hà Văn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003456 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Hà Văn K đã nộp đủ án phí.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thu Hiền